

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

***BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ***

*cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023*

*đã được soát xét*



## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 – 3</b>
<b>Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4</b>
<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	<b>5 – 28</b>
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	11 – 28

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Leadvisors (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

### **KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors, tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương, trước đó lần lượt là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hapaco, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 16/UBCK-GPHĐQLQ ngày 29 tháng 12 năm 2006 và các Giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương thành Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors từ ngày 30 tháng 9 năm 2022 theo Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023 bao gồm:

- Quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Lê Minh Thành	Chủ tịch
Ông Lê Đình Quang	Ủy viên
Bà Lê Thị Quỳnh Trang	Ủy viên

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Trịnh Quốc Bình	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Khánh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/05/2023
Bà Nguyễn Nguyệt Minh	Kế toán trưởng	

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - Chi nhánh phía Bắc đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trọng quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Bình

Số: 405./2023/BCSX/AASCN.PB

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors được lập ngày 31 tháng 7 năm 2023, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Leadvisors chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán  
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc**

**Giám đốc**



**Phạm Văn Cường**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2019-152-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>37.256.705.132</b>	<b>36.053.387.081</b>
<b>I.</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>1.731.502.467</b>	<b>8.240.211.901</b>
1.	Tiền	111		231.502.467	740.211.901
2.	Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	7.500.000.000
<b>II.</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>34.830.696.462</b>	<b>24.216.084.399</b>
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		42.922.173.492	34.822.267.592
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(8.091.477.030)	(10.606.183.193)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>694.506.203</b>	<b>3.597.090.781</b>
1.	Phải thu khách hàng	131		-	-
2.	Trả trước cho người bán	132		-	3.000.000.000
4.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134	V.03	455.083.662	446.785.145
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.04	1.070.995.970	981.879.065
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136	V.05	(831.573.429)	(831.573.429)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	-	-
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>672.593.241</b>	<b>700.054.753</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>23.187.498</b>	<b>28.752.498</b>
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	23.187.498	28.752.498
	- Nguyên giá	222		100.989.998	100.989.998
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(77.802.500)	(72.237.500)
<b>III.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>539.673.179</b>	<b>539.673.179</b>
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		2.511.644.800	2.511.644.800
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	259		(1.971.971.621)	(1.971.971.621)
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>109.732.564</b>	<b>131.629.076</b>
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	109.732.564	131.629.076
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>37.929.298.373</b>	<b>36.753.441.834</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>588.370.614</b>	<b>1.454.489.130</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>588.370.614</b>	<b>1.454.489.130</b>
2.	Phải trả người bán	312	V.08	483.596.786	437.863.239
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.09	37.192.358	12.859.258
5.	Phải trả người lao động	315		-	908.745.313
6.	Chi phí phải trả	316	V.10	-	25.939.850
8.	Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.11	26.144.509	25.044.509
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		41.436.961	44.036.961
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>V.12</b>	<b>37.340.927.759</b>	<b>35.298.952.704</b>
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		297.571.576	297.571.576
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		595.143.152	595.143.152
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.448.213.031	(593.762.024)
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>37.929.298.373</b>	<b>36.753.441.834</b>

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Nguyệt Minh



Nguyễn Nguyệt Minh



Trịnh Quốc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài	001		-	-
2.	Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002		-	-
3.	Tài sản nhận ký cược	003		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý	004		-	-
5.	Ngoại tệ các loại	005		-	-
6.	Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ	006		32.893.880.000	29.790.880.000
	Trong đó:				
6.1.	Chứng khoán giao dịch	007		32.824.080.000	29.721.080.000
6.2.	Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	008		69.800.000	69.800.000
6.3.	Chứng khoán cầm cố	009		-	-
6.4.	Chứng khoán tạm giữ	010		-	-
6.5.	Chứng khoán chờ thanh toán	011		-	-
6.6.	Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012		-	-
6.7.	Chứng khoán chờ giao dịch	013		-	-
6.8.	Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	014		-	-
6.9.	Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015		-	-
7.	Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020		2.242.540.000	2.242.540.000
8.	Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030	V.13	52.388.595.791	48.930.542.561
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031		52.388.595.791	48.930.542.561
	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032		-	-
9.	Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040	V.14	441.932.028.716	383.734.520.716
	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041		441.932.028.716	383.734.520.716
	- Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042		-	-
10.	Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050		57.606.500	-
11.	Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051	V.15	4.742.849.074	116.215.751

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Nguyệt Minh



Nguyễn Nguyệt Minh



Trịnh Quốc Bình



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
1.	Doanh thu	01	VI.01	1.036.117.567	107.997.980
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	<b>Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh dịch vụ</b>	10		<b>1.036.117.567</b>	<b>107.997.980</b>
4.	Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.02	1.557.742.482	174.287.263
5.	<b>Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(521.624.915)</b>	<b>(66.289.283)</b>
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.044.601.493	501.988.702
7.	Chi phí tài chính	22	VI.04	(2.514.706.163)	5.963.475.570
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	995.707.686	457.422.811
10.	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	30		<b>2.041.975.055</b>	<b>(5.985.198.962)</b>
11.	Thu nhập khác	31		-	297.333.745
12.	Chi phí khác	32		-	-
13.	<b>Lợi nhuận khác</b>	40		<b>-</b>	<b>297.333.745</b>
14.	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	50		<b>2.041.975.055</b>	<b>(5.687.865.217)</b>
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	60		<b>2.041.975.055</b>	<b>(5.687.865.217)</b>
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.06	583	(1.625)
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.07	583	(1.625)

Người lập biểu



Nguyễn Nguyệt Minh

Kế toán trưởng



Nguyễn Nguyệt Minh

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023



Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Bình

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
<b>I.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1.	Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		980.669.215	3.642.443.739
2.	Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(468.419.886)	(6.882.091.693)
3.	Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.490.218.802)	(333.953.100)
4.	Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5.	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(289.945.682)
6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		56.000.000	17.302.333.334
7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(375.345.693)	(5.104.959.344)
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(2.297.315.166)</b>	<b>8.333.827.254</b>
<b>II.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(10.800.000)	-
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	-
3.	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(21.600.000.000)	-
4.	Tiền thu từ thanh lý các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.800.000.000	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(2.299.905.900)	(13.000.000.000)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		3.105.780.822	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		793.530.810	333.641.433
	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(4.211.394.268)</b>	<b>(12.666.358.567)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
<b>III.</b>	<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>		-	-
	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(6.508.709.434)</b>	<b>(4.332.531.313)</b>
	<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>8.240.211.901</b>	<b>12.091.835.313</b>
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>		<b>1.731.502.467</b>	<b>7.759.304.000</b>

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Nguyễn Nguyệt Minh

Nguyễn Nguyệt Minh

Trịnh Quốc Bình

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

#### 02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### 03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 bao gồm:

- Quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán;
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

#### 04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 05. Cấu trúc doanh nghiệp

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 11 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 14 người).

#### 06. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 có thể so sánh được với số liệu tương ứng cùng kỳ năm 2022.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý quỹ ban hành theo Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và chế độ kế toán áp dụng cho Công ty Quản lý quỹ tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty Quản lý quỹ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

### 02. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Chứng khoán đầu tư*

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ được ghi giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### *Đầu tư tài chính dài hạn khác*

Đầu tư tài chính dài hạn khác là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội, được ghi nhận theo giá gốc. Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư này.

#### **Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn**

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 03. Các khoản nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc của các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc cho các khoản mà tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi như đối tượng nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

#### 04. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

##### *Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

##### *Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Thiết bị, dụng cụ quản lý

03 năm

#### 05. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

#### 06. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả là khoản chi phí trích trước báo giá OTC hàng tháng, chi phí kiểm toán được xác định căn cứ theo công văn đề nghị thanh toán chi phí báo giá OTC, hợp đồng kiểm toán.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 07. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính là dự phòng về khả năng tổn thất vốn chủ sở hữu do những nguyên nhân khách quan.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 08. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

### 09. Nguyên tắc ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán

Chi phí hoạt động kinh doanh phản ánh các khoản chi phí liên quan đến hoạt động nghiệp vụ trong kỳ. Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của dịch vụ cung cấp trong kỳ.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và tổn thất đầu tư.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

### 01. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền	231.502.467	740.211.901
+ Tiền mặt	-	-
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	231.502.467	740.211.901
+ Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	1.500.000.000	7.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.731.502.467</b>	<b>8.240.211.901</b>

(\*): Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành với lãi suất 5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**02. Các khoản đầu tư tài chính****a. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi sổ
<b>Đầu tư ngắn hạn</b>		<b>42.922.173.492</b>		<b>34.822.267.592</b>
<b>Chứng khoán niêm yết</b>		<b>21.020.724.862</b>		<b>18.720.818.962</b>
+ Công ty Cổ phần One Capital Hospitality	680.300	8.895.784.900	370.000	6.595.879.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội	2.318.000	8.125.169.500	2.318.000	8.125.169.500
+ Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang	207.700	2.704.150.150	207.700	2.704.150.150
+ Công ty Cổ phần Everpia	76.408	1.295.620.312	76.408	1.295.620.312
<b>Chứng khoán hủy niêm yết</b>		<b>301.448.630</b>		<b>301.448.630</b>
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm thủy sản Bến Tre	6.980	301.448.630	6.980	301.448.630
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>		<b>21.600.000.000</b>		<b>15.800.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn trên 03 tháng		21.600.000.000		15.800.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông		4.200.000.000		3.800.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh		-		4.500.000.000
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong		7.000.000.000		-
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng		10.400.000.000		7.500.000.000
<b>Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn</b>		<b>(8.091.477.030)</b>		<b>(10.606.183.193)</b>
<b>Chứng khoán niêm yết</b>		<b>(7.790.028.400)</b>		<b>(10.304.734.563)</b>
+ Công ty Cổ phần One Capital Hospitality		(3.181.264.900)		(3.635.879.000)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội		(4.608.763.500)		(5.111.769.500)
+ Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang		-		(1.354.100.150)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Everpia		-		(202.985.913)
<b>Chứng khoán hủy niêm yết</b>		<b>(301.448.630)</b>		<b>(301.448.630)</b>
+ Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Lâm thủy sản Bến Tre		(301.448.630)		(301.448.630)
<b>Cộng</b>		<b>34.830.696.462</b>		<b>24.216.084.399</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

**b. Đầu tư tài chính dài hạn**

**Đầu tư dài hạn khác**  
+ Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội  
**Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn**  
+ Công ty Cổ phần Kính mắt Hà Nội  
**Cộng**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi số	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị ghi số
	224.254	2.511.644.800	224.254	2.511.644.800
		2.511.644.800		2.511.644.800
		(1.971.971.621)		(1.971.971.621)
		(1.971.971.621)		(1.971.971.621)
		<b>539.673.179</b>		<b>539.673.179</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**03. Phải thu hoạt động nghiệp vụ**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán	127.238.855	128.900.050
- Phải thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	212.298.950	202.339.238
- Phải thu từ hoạt động nghiệp vụ khác	115.545.857	115.545.857
<b>Cộng</b>	<b>455.083.662</b>	<b>446.785.145</b>

**04. Phải thu khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>1.070.995.970</b>	<b>981.879.065</b>
- Tam ứng	20.520.660	84.044.067
+ Ông Phạm Quang Trung	-	1.957.907
+ Bà Nguyễn Nguyệt Minh	20.520.660	82.086.160
- Ký quỹ, ký cược	5.000.000	5.000.000
- Phải thu khác	1.045.475.310	892.834.998
+ Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Hapaco (*)	17.640.475	17.640.475
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (*)	600.000.000	600.000.000
+ Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	418.484.384	273.194.523
+ Các khoản phải thu khác	9.350.451	2.000.000
<b>b. Dài hạn</b>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.070.995.970</b>	<b>981.879.065</b>

(\*): Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư Tài chính Hapaco và Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng đã quá hạn và đã được trích lập dự phòng phải thu khó đòi với tỷ lệ trích lập 100%.

**05. Nợ xấu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- Công ty Cổ phần Bình Dương Xanh	213.932.954	-	213.932.954	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	600.000.000	-	600.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư tài chính Hapaco	17.640.475	-	17.640.475	-
<b>Cộng</b>	<b>831.573.429</b>	<b>-</b>	<b>831.573.429</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**06. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	100.989.998	100.989.998
- Mua trong năm	-	-
<i>Số dư cuối kỳ</i>	100.989.998	100.989.998
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
<i>Số dư đầu năm</i>	72.237.500	72.237.500
- Khấu hao trong năm	5.565.000	5.565.000
<i>Số dư cuối kỳ</i>	77.802.500	77.802.500
<b>III. Giá trị còn lại</b>		
1. <i>Tại ngày đầu năm</i>	28.752.498	28.752.498
2. <i>Tại ngày cuối kỳ</i>	23.187.498	23.187.498

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 67.600.000 đồng.

**07. Chi phí trả trước**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. <i>Ngắn hạn</i>	-	-
b. <i>Dài hạn</i>	109.732.564	131.629.076
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	99.318.278	131.629.076
- Các khoản khác	10.414.286	-
<b>Cộng</b>	<b>109.732.564</b>	<b>131.629.076</b>

**08. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
a. <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	483.596.786	437.863.239
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong	33.722.340	99.916.277
- Công ty Cổ phần One Capital Hospitality	74.803.594	-
- Công ty Cổ phần Giáo dục Veritas	372.081.962	337.946.962
- Các đối tượng khác	2.988.890	-
b. <i>Phải trả người bán dài hạn</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>483.596.786</b>	<b>437.863.239</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**09. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
- Thuế GTGT đầu ra	-	10.000.000	-	10.000.000
- Thuế thu nhập cá nhân	12.170.300	258.541.693	244.208.593	26.503.400
- Thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	688.958	3.000.000	3.000.000	688.958
<b>Cộng</b>	<b>12.859.258</b>	<b>271.541.693</b>	<b>247.208.593</b>	<b>37.192.358</b>

**10. Chi phí phải trả**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	-	25.939.850
- Trích trước chi phí kiểm toán	-	22.400.000
- Các khoản trích trước khác	-	3.539.850
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>25.939.850</b>

**11. Các khoản phải trả, phải nộp khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>a. Ngắn hạn</i>	26.144.509	25.044.509
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	26.144.509	25.044.509
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương	6.698.634	6.698.634
+ Công ty Tài chính Hafinco	16.784.800	16.784.800
+ Bà Nguyễn Thùy Dương	1.561.075	1.561.075
+ Ông Lê Ngọc Sơn	1.100.000	-
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>26.144.509</b>	<b>25.044.509</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**  
 Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**12. Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>297.571.576</b>	<b>595.143.152</b>	<b>2.406.433.978</b>	<b>38.299.148.706</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	(3.000.196.002)	(3.000.196.002)
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>297.571.576</b>	<b>595.143.152</b>	<b>(593.762.024)</b>	<b>35.298.952.704</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>					
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	-	-	2.041.975.055	2.041.975.055
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>297.571.576</b>	<b>595.143.152</b>	<b>1.448.213.031</b>	<b>37.340.927.759</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
+ Bà Nguyễn Thị Lan Hương	7.210.000.000	20,6	7.210.000.000	20,6
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Leadvisors Capital	14.700.000.000	42,0	14.700.000.000	42,0
+ Ông Lê Minh Thành	11.550.000.000	33,0	11.550.000.000	33,0
+ Bà Hà Thị Bích Ngọc	1.540.000.000	4,4	1.540.000.000	4,4
<b>Cộng</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>35.000.000.000</b>	<b>100</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	35.000.000.000	35.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	35.000.000.000	35.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**d. Cổ phiếu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.500.000	3.500.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.500.000	3.500.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

**13. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác**

	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
- Số dư đầu năm	48.930.542.561	41.314.835.157
- Số tăng trong kỳ	110.920.221.360	2.797.311.523
- Số giảm trong kỳ	(107.462.168.130)	(76.328.739)
- Số dư cuối kỳ	52.388.595.791	44.035.817.941

**14. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a. Nhà đầu tư ủy thác trong nước</b>	<b>441.932.028.716</b>	<b>383.734.520.716</b>
- Chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch	205.261.378.716	113.397.170.716
- Chứng khoán chưa niêm yết	236.670.650.000	270.337.350.000
<b>b. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>441.932.028.716</b>	<b>383.734.520.716</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**15. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá dịch vụ quản lý danh mục đầu tư, lưu ký	116.849.074	116.215.751
Phải trả khác	4.626.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>4.742.849.074</b>	<b>116.215.751</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****01. Doanh thu**

	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
- Doanh thu hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán	761.756.540	-
- Doanh thu hoạt động quản lý danh mục đầu tư	174.361.027	107.997.980
- Doanh thu hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	100.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.036.117.567</b>	<b>107.997.980</b>

**02. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
- Chi phí hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán	935.018.078	-
- Chi phí hoạt động quản lý danh mục đầu tư chứng khoán	483.058.200	107.997.980
- Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	124.300.449	-
- Chi phí hoạt động nghiệp vụ khác	15.365.755	66.289.283
<b>Cộng</b>	<b>1.557.742.482</b>	<b>174.287.263</b>

**03. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
- Lãi tiền gửi	854.771.871	257.233.433
- Lãi bán các khoản đầu tư	105.780.822	168.347.269
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	84.048.800	76.408.000
<b>Cộng</b>	<b>1.044.601.493</b>	<b>501.988.702</b>

**04. Chi phí tài chính**

	Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.514.706.163)	5.963.475.570
<b>Cộng</b>	<b>(2.514.706.163)</b>	<b>5.963.475.570</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

**05. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023</b>	<b>Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	556.660.000	264.017.000
- Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CCDC	51.030.712	32.937.136
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	385.016.974	157.468.675
<b>Cộng</b>	<b>995.707.686</b>	<b>457.422.811</b>

**06. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023</b>	<b>Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.041.975.055	(5.687.865.217)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.041.975.055	(5.687.865.217)
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	3.500.000	3.500.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>583</b>	<b>(1.625)</b>

**07. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.041.975.055	(5.687.865.217)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.041.975.055	(5.687.865.217)
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.500.000	3.500.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>583</b>	<b>(1.625)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

Không có thông tin.

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**02. Giao dịch với các bên liên quan**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các cổ đông góp vốn, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bà Nguyễn Nguyệt Minh</i>		<i>Đơn vị tính: VND</i>
+ Tạm ứng	20.520.660	82.086.160
<b>Cộng</b>	<b>20.520.660</b>	<b>82.086.160</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Chức vụ</u>	<u>Tiền lương, thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023</b>				
1.	Ông Lê Minh Thành	12.500.000	-	12.500.000
2.	Ông Trịnh Quốc Bình	415.500.000	-	415.500.000
3.	Ông Nguyễn Khánh Hoàng	189.500.000	-	189.500.000
4.	Bà Nguyễn Nguyệt Minh	175.000.000	-	175.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>792.500.000</b>	<b>-</b>	<b>792.500.000</b>
<b>Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022</b>				
1.	Ông Lê Minh Thành	13.100.000	-	13.100.000
2.	Ông Phạm Quang Trung	29.700.000	-	29.700.000
	<b>Cộng</b>	<b>42.800.000</b>	<b>-</b>	<b>42.800.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

***Giao dịch với các bên liên quan khác***

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan**

Quỹ Đầu tư Cơ hội Đặc biệt Leadvisors

**Mối quan hệ**

Quỹ dưới sự quản lý của Công ty

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Từ 01/01/2023 đến 30/6/2023</b>
<b><i>Doanh thu hoạt động quản lý quỹ ĐTCK</i></b>	<b>761.756.540</b>
- Quỹ Đầu tư Cơ hội Đặc biệt Leadvisors	761.756.540

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Phải thu khách hàng ngắn hạn</i></b>	<b>127.238.855</b>	<b>128.900.050</b>
Quỹ Đầu tư Cơ hội Đặc biệt Leadvisors	127.238.855	128.900.050
Cộng	<b>127.238.855</b>	<b>128.900.050</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS**

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

**03. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ sách			Giá trị hợp lý	
	Giá trị ghi sổ	Số cuối kỳ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.731.502.467	-	-	8.240.211.901	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động nghiệp vụ và phải thu khác	1.500.558.972	(831.573.429)	(831.573.429)	1.339.620.143	(831.573.429)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	42.922.173.492	(8.091.477.030)		34.822.267.592	(10.606.183.193)
Đầu tư tài chính dài hạn	2.511.644.800	(1.971.971.621)		2.511.644.800	(1.971.971.621)
<b>Cộng</b>	<b>48.665.879.731</b>	<b>(10.895.022.080)</b>		<b>46.913.744.436</b>	<b>(13.409.728.243)</b>

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	483.596.786	437.863.239	(*)	(*)
Vay và nợ	-	-		
Chi phí phải trả	-	25.939.850		(*)
Các khoản phải trả khác	26.144.509	25.044.509	(*)	(*)
<b>Cộng</b>	<b>509.741.295</b>	<b>488.847.598</b>		

(\*) Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 04. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 05. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Phải trả cho người bán	483.596.786	-	-	483.596.786
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	26.144.509	-	-	26.144.509
<b>Cộng</b>	<b>509.741.295</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>509.741.295</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	437.863.239	-	-	437.863.239
Vay và nợ	-	-	-	-
Chi phí phải trả	25.939.850	-	-	25.939.850
Các khoản phải trả khác	25.044.509	-	-	25.044.509
<b>Cộng</b>	<b>488.847.598</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>488.847.598</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LEADVISORS

Tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 06. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

#### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá khác*

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

### 07. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc.

### 08. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu

Nguyễn Nguyệt Minh

Kế toán trưởng

Nguyễn Nguyệt Minh

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Tổng Giám đốc



Trịnh Quốc Bình